TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 25-5-2018.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đững.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 767/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1989; có mặt.

Địa chỉ: Ấp A.K, xã A.T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Trong N, sinh năm 1991; vắng mặt.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp A.K, xã A.T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp A.B, xã A.T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A.T, huyện Trảng Bàng. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình cha, mẹ chị. Cuộc sống vợ chồng thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện chửi chị và có lời lẽ thiếu tế nhị với cha, mẹ chị. Anh N tự ý dọn đi khỏi nhà chị để thuê phòng trọ sống nhiều lần. Sau đó, anh N quay về xin lỗi cha, mẹ chị để sống lại nhưng anh N lại tiếp tục uống rượu và xúc phạm cha, mẹ chị. Lần cuối cùng anh N dọn ra ngoài sống từ tháng 6/2017 đến nay và vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Anh N nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị yêu cầu ly hôn anh N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tấn Trong N trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Do có uống rượu nên anh có lời lẽ thiếu tế nhị với cha, mẹ vợ, thậm chí có lần anh yêu cầu chị T nộp đơn ly hôn. Sau đó, anh nhận ra khuyết điểm và có xin lỗi cha, mẹ vợ và nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Hiện nay, anh không còn giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Nay anh yêu cầu đoàn tụ cùng chị T. Nếu Tòa xét xử cho ly hôn, anh có ý kiến như sau:

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Tấn Trong N.

Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã A.T, huyện Trảng Bàng. Cuộc sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện chửi chị T và có lời lẽ thiếu tế nhị với cha, mẹ chị T. Nhiều lần anh N tự ý dọn đi khỏi nhà chị để thuê phòng trọ sống. Trong thời gian ly thân, anh N nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Qua đó, cho thấy khả năng đoàn tụ không còn. Tòa án có tiến hành xác minh tại địa phương nơi vợ chồng chị T, anh N sinh sống. Kết quả thể hiện: Vợ chồng chị T, anh N nhiều lần xảy ra mâu thuẫn như anh N đã thừa nhận. Do những mâu thuẫn trên liên tục xảy ra nên có căn cứ xác định anh N không có thiện chí sửa chữa khuyết điểm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hôn nhân của chị T và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Tấn Trong N.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Hồ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009596 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị T biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã A.T;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Đững